TÒA ÁN NH1 DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130 /2025/ HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 -2025
"V/v Ly hôn giữa chị N và anh H"

NH1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nH1 dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Không có tham gia.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Thảo N,** sinh ngày 09/01/1998.
Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thái H**, sinh ngày 08/9/1994.
Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có mặt, anh H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Hà Thị Thảo N trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P năm 2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2025 thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân. Nguyên nhân do anh H không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con còn thường xuyên uống rượu bia về ghen tuông vô cớ xúc phạm danh dự và bạo hành chị làm cho mâu thuẩn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, không thể hàn gắn được.

Con chung: Chị và anh H có 03 con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/7/2018, Nguyễn Ngọc Hà M, sinh năm 14/7/2021 và Nguyễn Thái D, sinh ngày 13/6/2024 . Hiện các con đang sống cùng chị.

Tài sản chung, nợ chung không có.

Chị N yêu cầu được ly hôn với anh H. Chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/ 03 con.

- Bị đơn anh Nguyễn Thái H trình bày: Anh đồng ý ly hôn chị N. Con chung đồng ý để chị N nuôi, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng/ 03 con. Tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Thái H có đơn xin vắng mặt với lý do đi làm không thể đến Toà án nhiều lần. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nH1: Xét thấy, chị N và anh H tiến đến hôn nhân năm 2016 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, có đăng ký kết hôn năm 2018. Tuy nhiên, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2025 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân chị N cho rằng anh H không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con còn thường xuyên uống rượu bia về ghen tuông vô cớ. Chị N xác định không còn tình cảm với anh H nên kiên quyết ly hôn. Đối với anh H cũng có bản tự khai đồng ý ly hôn với chị N. Toà án cũng tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng cả hai anh chị không đồng ý hoà giải và có đơn xin vắng mặt. Từ đó cho thấy anh chị không thiết tha hàn gắn với nhau, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị N được ly hôn với anh H là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/7/2018, Nguyễn Ngọc Hà M, sinh năm 14/7/2021 và Nguyễn Thái D, sinh ngày 13/6/2024, hiện các con đang sống cùng chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, đối với anh H cũng không ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của chị N. Xét thấy, con chung được chị N chăm sóc nuôi dưỡng từ lúc ly thân đến nay các cháu vẫn phát triển bình thường. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung cũng như tôn trọng sự thoả thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử giao 03 con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/ con chung. Đôi với anh H cũng đồng ý với yêu cầu của chị N. Xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con đối với con chung. Mức cấp dưỡng chị yêu cũng được anh H đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận; đối với anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị Thảo N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị Thảo N được ly hôn với anh Nguyễn Thái H.

2. Về con chung:

2.1. Giao 03 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/7/2018, Nguyễn Ngọc Hà M, sinh năm 14/7/2021 và Nguyễn Thái D, sinh ngày 13/6/2024 cho chị Hà Thị Thảo N tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Thái H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.3. Anh Nguyễn Thái H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí:

4.1. Chị Hà Thị Thảo N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã

nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016665 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4.2. Anh Nguyễn Thái H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với anh H thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Riêng phần quyết định của bản án về cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TÚ ANH